

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm) Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng. Hãy khoanh tròn vào phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: Căn bậc hai số học của số 4 là

- A. 2
B. 2 và -2
C. 16
D. 16 và -16

Câu 2: Số nào là số vô tỉ trong các số sau

- A. $\sqrt{3}$
B. 2,75
C. $\sqrt{9}$
D. 0

Câu 3: Số 145,3764 được làm tròn đến phần thập phân thứ hai là

- A. 160
B. 145,37
C. 145,38
D. 145,376

Câu 4: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. Hình hộp chữ nhật có các mặt là hình vuông.
B. Hình lập phương có 6 mặt và 6 đỉnh.
C. Hình hộp chữ nhật có các 6 mặt là hình chữ nhật, 8 đỉnh và 12 cạnh.
D. Hình lập phương có 6 mặt, 12 đỉnh và 8 cạnh.

Câu 5: Hình lập phương có

- A. Tất cả các mặt là hình vuông
B. 12 cạnh bằng nhau
C. Thể tích bằng cạnh lập phương
D. Tất cả đều đúng

Câu 6: Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 3m và chiều cao 2m là?

- A. 28m^2 ; 24m^3
B. 24m^2 ; 28m^3
C. 48m^2 ; 24m^3
D. 14m^2 ; 24m^3

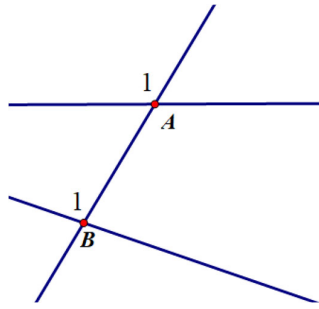
Câu 7: Cho $\widehat{xOy} = 80^\circ$, Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Khi đó số đo của $\widehat{xOt}$ là?

- A. $\widehat{xOt} = 160^\circ$
B. $\widehat{xOt} = 80^\circ$

C. $\widehat{xOt} = 20^\circ$

D. $\widehat{xOt} = 40^\circ$

Câu 8: Xem hình bên và cho biết $\widehat{A_1}$ và $\widehat{B_1}$ là



A. Cặp góc so le trong

B. Cặp góc đồng vị

C. Cặp góc trong cùng phía

D. Cặp góc đối đỉnh

Câu 9: Tính $\sqrt{25} - 3\sqrt{9}$

A. 4

B. - 4

C. - 2

D. 2

Câu 10: Cho hình hộp lập phương có chiều dài a. Công thức nào sau đây là đúng?

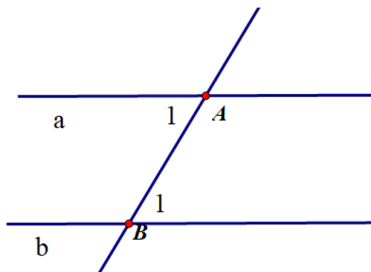
A. $S_{xq} = 4a^2$

B. $S_{xq} = a^2$

C. $V = 4a^3$

D. $V = 4a^2$

Câu 11: Cho hình vẽ biết $a \parallel b$; $\widehat{A_1} = 80^\circ$. Tính $\widehat{B_1}$



A. $\widehat{B_1} = 80^\circ$

B. $\widehat{B_1} = 100^\circ$

C. $\widehat{B_1} = 40^\circ$

D. $\widehat{B_1} = 50^\circ$

Câu 12: Chọn phát biểu sai về 2 đường thẳng song song bị cắt bởi 1 đường thẳng

A. Cùng vuông góc với đường thẳng thứ 3

B. Cặp góc so le trong bằng nhau

C. Cặp góc đồng vị bằng nhau

D. Cặp góc trong cùng phía bằng nhau

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

- a) Làm tròn số 14,371 đến hàng phần chục.
b) Tìm căn bậc hai số học của 25 và 4.
c) Tìm số đối của $\sqrt{5}$ và $\frac{-1}{3}$.

Câu 2: (1 điểm) Tính

a) $\frac{3}{2} + \frac{1}{3} - \frac{5}{4}$ b) $\frac{2}{17} \cdot \frac{18}{25} + \frac{2}{17} \cdot \frac{7}{25}$

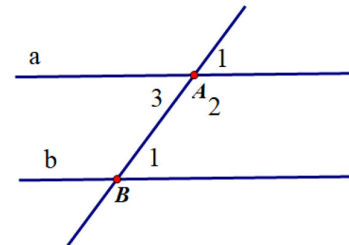
Câu 3: (1 điểm) Tìm x biết $\frac{1}{2}x - \frac{4}{3} = 1$

Câu 4: (1 điểm) Một nhà máy trong tuần đầu đã thực hiện được $\frac{4}{15}$ kế hoạch tháng, trong tuần thứ hai thực hiện được $\frac{1}{6}$ kế hoạch tháng, tuần thứ ba thực hiện được $\frac{1}{3}$ kế hoạch tháng. Để hoàn thành kế hoạch của tháng thì tuần thứ tư nhà máy phải thực hiện bao nhiêu phần kế hoạch? (Giả sử tháng đó có 4 tuần làm việc).

Câu 5: (1 điểm) Cho hình vẽ, biết $\widehat{A_3} = 80^\circ$.

a) Tính $\widehat{A_2}$.

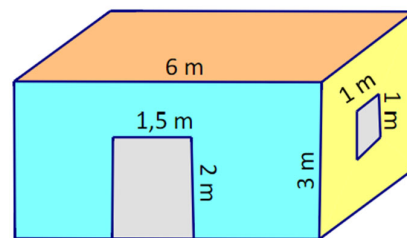
b) Biết $a \parallel b$. Tính $\widehat{B_1}$.



Câu 6: (1,5 điểm)

Căn phòng của Bác Nam có một cửa lớn hình chữ nhật và một cửa sổ hình vuông với kích thước như hình bên.

- a) Bác Nam muốn sơn bốn bức tường xung quanh căn phòng (không sơn cửa). Tính diện tích cần sơn.
b) Nếu khi sơn cần tốn 40 nghìn đồng cho mỗi mét vuông thì Bác Nam cần trả bao nhiêu tiền?



-----HẾT-----

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 -
2023**

ĐỀ THAM KHẢO

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn : Toán – Lớp: 7

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

1. A	2. A	3. C	4. C	5. D	6. C
7. D	8. B	9. B	10. C	11. A	12. D

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1a)	Làm tròn số 14,371 đến hàng phần chục	0,5
	Số 14,371 làm tròn đến hàng phần chục là 14,4	0,5
1b)	Tìm căn bậc hai số học của 25 và 4	
	Căn bậc hai số học của 25 là 5.	0,25
	Căn bậc hai số học của 4 là 2.	0,25
1c)	Tìm số đối của $\sqrt{5}$ và $-\frac{1}{3}$	
	Số đối của $\sqrt{5}$ là $-\sqrt{5}$.	0,25
	Số đối của $-\frac{1}{3}$ là $\frac{1}{3}$.	0,25
2a)	$\frac{3}{2} + \frac{1}{3} - \frac{5}{4}$	0,5
	$= \frac{18}{12} + \frac{4}{12} - \frac{15}{12}$	0,25
	$= \frac{22}{12} - \frac{15}{12} = \frac{7}{12}$	0,25
2b)	$\frac{2}{17} \cdot \frac{18}{25} + \frac{2}{17} \cdot \frac{7}{25}$	0,5
	$= \frac{2}{17} \cdot \left(\frac{18}{25} + \frac{7}{25} \right)$	0,25
	$= \frac{2}{17} \cdot \frac{25}{25} = \frac{2}{17}$	0,25
3	Tìm x biết $\frac{1}{2}x - \frac{4}{3} = 1$	1,0
	$\frac{1}{2}x = 1 + \frac{4}{3}$	0,25
	$\frac{1}{2}x = \frac{7}{3}$	0,25

	$x = \frac{7}{3} : \frac{1}{2}$	0,25
	$x = \frac{14}{3}$	0,25
4	Tuần thứ tư nhà máy phải thực hiện bao nhiêu phần kế hoạch?	1,0
	Số phần kế hoạch nhà máy đã thực hiện trong 3 tuần đầu là $\frac{4}{15} + \frac{1}{6} + \frac{1}{3} = \frac{8}{30} + \frac{5}{30} + \frac{10}{30} = \frac{23}{30}$	0,25 x 3
	Số phần kế hoạch nhà máy phải thực hiện trong tuần thứ tư là $1 - \frac{23}{30} = \frac{7}{30}$	0,25
5a)	Tính $\widehat{A_2}$	0,5
	Vì $\widehat{A_2}$ và $\widehat{A_3}$ là hai góc kề bù nên $\widehat{A_2} + \widehat{A_3} = 180^\circ$	0,25
	$\widehat{A_2} = 180^\circ - 80^\circ = 100^\circ$	0,25
5b)	Biết a//b. Tính $\widehat{B_1}$	0,5
	Ta có $\widehat{B_1}$ và $\widehat{A_3}$ là hai góc so le trong Mà a//b	0,25
	Nên $\widehat{A_3} = \widehat{B_1} = 80^\circ$	0,25
6a)	Tính diện tích cần sơn	1,0
	Diện tích xung quanh là $2.(4 + 6) . 3 = 60 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25 x 2
	Diện tích cửa là $1,5 . 2 + 1 . 1 = 4 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25 x 2
	Diện tích cần sơn là $60 - 4 = 56 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25 x 2
6b)	Bác Nam cần trả bao nhiêu tiền	0,5
	Số tiền bác Nam cần trả là: $56 . 40\,000 = 2\,240\,000 \text{ (đồng).}$	0,25 x 2

Xem thêm: **ĐỀ THI HK1 TOÁN 7**
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk1-toan-7>